

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2024/HS-ST**

Ngày 30 - 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị V**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1979 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 và bà: Lê Thị M, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con đầu; chồng là Lê Văn Q, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến ngày 08/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1954 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà: Trịnh Thị L (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ là Lê Thị M, sinh năm 1960; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lại K T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

3. Ông Đỗ K Sược, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973, ở thôn Quyết Thắng, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn ngày 09/5/2013 tại UBND xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2018, V và anh Q xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 lợp mái tôn trên đất của Nguyễn K Quý (là bố đẻ của V) để ở. Lúc này, trên đất của K còn có 01 căn nhà cấp 4 lợp ngói mà vợ chồng K xây dựng đã cũ. Đến năm 2022, vợ chồng anh Q tiếp tục xây dựng trên gian bếp, công trình phụ, bể nước để phục vụ sinh hoạt. Quá trình sinh sống, giữa V và anh Q phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên K yêu cầu vợ chồng anh Q tháo dỡ nhà và các công trình đã xây dựng trên đất của K để trả lại mặt bằng. V đồng ý phá nhà, còn anh Q không đồng ý. Ngày 12/9/2022, V đến nhà anh Lại K Thành, sinh năm 1989, ở thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để thuê phá dỡ nhà của V. Chiều ngày 13/9/2022, anh T đến nhà K. Tại đây, K và V thuê anh T phá dỡ căn nhà cũ của K và căn nhà của V và anh Q với tổng tiền công là 600.000đ thì được anh T đồng ý. Khoảng 9 giờ ngày 14/9/2022, anh T đưa máy móc đến nhà K, lúc này chỉ có K và V ở nhà. Anh T tiến hành phá dỡ căn nhà cấp 4 của K trước. Khi chuẩn bị phá căn nhà của V và anh Q, thấy nhà khóa cửa ngoài, anh T hỏi “đã dọn đồ đạc chưa?” nhưng V yêu cầu anh T phá hết nên anh T lái máy móc cào ngôi nhà cấp 4 của vợ chồng V. Khi phá đến khu vực nhà tắm, thấy người dân đến can ngăn, biết được căn nhà cấp 4 lợp mái tôn là căn nhà của V và anh Q thì anh T dừng lại không phá nữa (BL 146-161).

Quá trình điều tra xác định, V và K thuê anh T phá dỡ hoàn toàn 01 ngôi nhà cấp 4 lợp tôn và 01 nhà bếp; 01 nhà tắm bị phá dỡ một phần; bể nước rộng 1.8m, dài 2.1m, cao 1.8m bị đập vỡ biến dạng. Làm hư hỏng một số đồ dùng, thiết bị gồm: 01 máy điều hòa nhãn hiệu Funiki, màu trắng; 01 máy lọc nước AQUA, màu trắng đã qua sử dụng; 01 tủ lạnh, nhãn hiệu LG 187 lít, màu xám, đã qua sử dụng; 01 máy bơm nước chân không ROSI, vỏ nhôm tản nhiệt, nắp chắn gió màu đỏ công suất 225W, đã qua sử dụng; 01 máy bơm nước chạy bằng xăng, màu vàng, nhãn hiệu Mitsunini, đã qua sử dụng; 01 quạt điện (loại quạt cây) đã qua sử dụng;

01 quạt hơi nước màu xanh, trắng đã qua sử dụng; 01 bồn chứa nước loại 1500 lít nhãn hiệu Tân Á Đại Thành, màu xanh đã qua sử dụng. Các tài sản đều do V và anh Q tạo ra từ thu nhập do lao động của hai bên trong khi chung sống cùng nhau, là tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên cơ quan điều tra đã bàn giao lại tài sản cho anh Q quản lý (BL 221-233).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22a/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại, hư hỏng là 109.209.000đ (BL số 246-247).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi hủy hoại tài sản của mình. Lời khai của V, Quý phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả định giá tài sản, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K đã có hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, V và Quý đã nộp tiền K phục hậu quả cho anh Q tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định với tổng số tiền là 54.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSÝĐ ngày 05/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K về tội “Hủy hoại tài sản” theo Điểm b Khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 178, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 27 tháng đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến ngày 08/11/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 178, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q được nhận số tiền 54.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K đã cơ bản thừa nhận: Do mâu thuẫn vợ chồng giữa V và anh Q nên vào khoảng 09 giờ ngày 14/9/2022, Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K đã có hành vi thuê máy móc phá hủy căn nhà và làm hư hỏng tài sản trong nhà là tài sản chung của V và anh Nguyễn Ngọc Q tại thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 109.209.000đ. Tài sản bị thiệt hại là tài sản của V và anh Q trong thời kỳ hôn nhân, V đồng ý cho K phá dỡ căn nhà. Do đó, tài sản chung của vợ chồng được áp dụng nguyên tắc chia đôi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, trong đó tài sản của anh Q bị thiệt hại là 54.604.500đ.

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn K tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi hủy hoại tài sản có giá trị là 54.604.500đ của V và K đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo V, K theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án hủy hoại tài sản có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Q được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội. Do mâu thuẫn vợ chồng, V không làm chủ được hành vi của mình nên đã cùng K hủy hoại tài sản của anh Q khi chưa được sự bàn bạc, nhất trí của anh Q. Vì vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá về tính chất đồng phạm là giản đơn. V là người chủ động thuê anh T phá dỡ nhà nên xếp vai trò thứ nhất, K cùng tiếp nhận ý chí, thống nhất thực hiện hành vi giúp sức cho V nên giữ vai trò sau V là phù hợp.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội đã tự nguyện K phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo V, K đều thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, các bị cáo khai báo quanh co nhưng sau cùng các bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Do đó, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị V là người khởi xướng và chủ động thuê người phá hủy tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng ảnh hưởng đến nhu cầu cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của bị hại nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, K phục hậu quả đã gây ra, hơn nữa bị cáo cũng là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K có vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi đã cao, hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V và K không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của anh Lại K Thành dùng máy móc của mình để phá dỡ căn nhà của V và anh Q: Do Thành làm nghề lái máy móc, khi được V thuê phá nhà thì Thành đồng ý, Thành không biết được việc anh Q không đồng ý tháo dỡ nhà. Do đó, hành vi của Thành không phải là đồng phạm trong vụ án là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo V và K nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã tự nguyện K phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho Quý nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định với tổng số tiền là 54.000.000đ. Anh Q đồng ý nhận số tiền bồi thường này và không yêu cầu V, Quý bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Q được nhận tiền bồi thường thiệt hại về tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định với tổng số tiền là 54.000.000đ.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam 55 (*năm mươi lăm*) ngày (từ ngày 15/9/2023 đến ngày 08/11/2023). Bị cáo còn phải chấp hành 23 (*hai mươi ba*) tháng 05 (*năm*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 24 (*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q được nhận lại số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001783 ngày 07/11/2023 và số tiền 34.000.000đ (*ba mươi tư triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001652 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tổng cộng số tiền anh Q được nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là 54.000.000đ (*Năm mươi tư triệu đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Chiêu Hoàng Thị Thu

Nguyễn Thị Hoa